

**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHẢI BÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHẢI BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHAI BINH PHARMACEUTICAL  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH DƯỢC PHẨM KHẢI BÌNH

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301090400

**3. Ngày thành lập:** 01/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 490C, khu phố 3, Phường 7, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0902560678 - 0947211664

Fax:

Email: [khaibinhpharma@gmail.com](mailto:khaibinhpharma@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)                                                                                     | 4620                                                         |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                   | 4631                                                         |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                                     | 4632                                                         |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                 | 4633                                                         |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                             | 4641                                                         |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                                                                            | 4649(Chính)                                                  |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                     | 4659                                                         |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                | 4669                                                         |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(trừ thuốc lá thuốc láo không rõ nguồn gốc, thuốc lá thuốc láo pháp luật cấm kinh doanh) | 4711                                                         |
| 10. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4721                                                         |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                 | 4722                                                         |
| 12. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4723                                                         |
| 13. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4772                                                         |
| 14. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                          | 4791                                                         |
| 15. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN VĂN HẬU   | 330A1, Bình Khởi, Phường 6, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam                | 4.750.000.000         | 95,000    | 321180338                                                                                                                                         |         |

|   |                       |                                                                                |             |       |           |  |
|---|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-----------|--|
| 2 | TRẦN THỊ<br>OANH KIỀU | 330A1, Bình Khởi,<br>Phường 6, Thành phố<br>Bến Tre, Tỉnh Bến<br>Tre, Việt Nam | 250.000.000 | 5,000 | 321244619 |  |
|---|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN VĂN HẬU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 321180338

Ngày cấp: 26/09/2018

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 330A1, Bình Khởi, Phường 6, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 330A1, Bình Khởi, Phường 6, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre